

Đánh giá tác động của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

Hoàng Phương Anh, Vũ Thị Thúy Hào, Phạm Anh Tuấn
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Impact of land fund development on socio-economic and environmental development in Quang Hoa district, Cao Bang province

Hoang Phuong Anh, Vu Thi Thuy Hao, Pham Anh Tuan
Hanoi University of Natural Resources and Environment

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.13.6.2024.132-142>

TÓM TẮT

Trong giai đoạn 2021 - 2023, huyện Quảng Hòa đã thực hiện phát triển quỹ đất (PTQĐ) đáp ứng được một phần yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của huyện. Huyện đã thực hiện 42 dự án với tổng diện tích là 94,25 ha, số hộ gia đình liên quan 1.032 hộ. Trong số đó, 32 dự án với diện tích 26,63 ha đã được bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, chiếm 28,25% tổng diện tích các dự án. Phát triển quỹ đất trong giai đoạn này tập trung chủ yếu vào lĩnh vực xây dựng công trình công cộng, phát triển khu dân cư và xây dựng công trình sự nghiệp và thu hút đầu tư vào cửa khẩu quốc tế Tà Lùng. Phát triển quỹ đất có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển KTXH huyện Quảng Hòa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện cơ sở hạ tầng và giải quyết các vấn đề xã hội. Kết quả điều tra 95 hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến PTQĐ cho thấy PTQĐ ảnh hưởng đến phát triển KTXH và môi trường đều ở mức cao đến rất cao với chỉ số đánh giá từ 3,53 - 4,39, trong đó ảnh hưởng của PTQĐ đến môi trường và khả năng thu hút đầu tư được đánh giá ở mức rất cao với chỉ số đánh giá là 4,39 và 4,28. Để tăng cường PTQĐ, huyện cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật và đẩy nhanh tiến độ lập phương án bồi thường, thu hồi đất để xây dựng công trình.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 28/06/2024

Ngày phản biện: 21/10/2024

Ngày quyết định đăng: 15/11/2024

Từ khóa:

Huyện Quảng Hòa, kinh tế - xã hội và môi trường, phát triển quỹ đất, tác động.

ABSTRACT

From 2021 to 2023, Quang Hoa district implemented land fund development, which partially met the requirements of the district's socio-economic development. The district carried out 42 projects covering a total area of 94.25 hectares, involving 1,032 households. Of these, 32 projects, with an area of 26.63 hectares, have been handed over to investors, accounting for 28.25% of the total project area. Land fund development during this period primarily focused on public constructions, developing residential areas, building institutional projects, and attracting investment to the Ta Lung international border gate. This development had a significant impact on the socio-economic growth of Quang Hoa district, contributing to economic growth, infrastructure improvements, and solving social issues. A survey of 95 households and individuals related to land fund development indicated that its impact on socio-economic and environmental development was rated from high to very high, with scores ranging from 3.53 to 4.39. The impact of land fund development on the environment and investment attraction was rated very high, with scores of 4.39 and 4.28, respectively. To strengthen land fund development, the district needs to implement comprehensive solutions, such as strengthening the dissemination of legal policies, strictly handling cases of legal violations, and accelerating the progress of compensation plans and land recovery for construction projects.

Keywords:

Impact, land fund development, Quang Hoa district, socio-economic and environmental.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển KTXH không chỉ là một yêu cầu tất yếu mà còn là mục tiêu của mọi quốc gia [1]. Trong quá trình này, nhu cầu đất đai cho mục

tiêu phát triển khu dân cư, đô thị, công nghiệp, sản xuất phi nông nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái kết hợp với nông nghiệp chất lượng cao và xây dựng cơ sở hạ tầng như giao

thông, thủy lợi, văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, năng lượng, bưu chính viễn thông, chợ, tôn giáo... ngày càng gia tăng [2]. Việc PTQĐ phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển KTXH, hỗ trợ tái định cư, an sinh xã hội, đồng thời PTQĐ để có đất tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo việc tiếp cận đất đai kịp thời, minh bạch, khách quan, hạn chế tiêu cực và tăng thu ngân sách... Theo báo cáo tổng kết thi hành Luật Đất đai của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nhà nước đã thu hồi 1.179.879,78 ha đất để thực hiện 25.362 dự án, trong đó: thu hồi 109.402,8 ha đất để thực hiện 930 dự án cho mục đích quốc phòng, an ninh; 1.070.476,98 ha đất để thực hiện 24.432 dự án phát triển KTXH [3].

Huyện Quảng Hoà nằm phía Đông tỉnh Cao Bằng (một tỉnh biên giới phía Bắc) để phát triển KTXH thì nhu cầu về quỹ đất phục vụ mục đích xây dựng khu dân cư, trụ sở cơ quan, công trình công cộng, cơ sở hạ tầng... ngày càng tăng, đặc biệt sau khi huyện được tái lập ngày 01 tháng 3 năm 2020 trên cơ sở sát nhập toàn bộ huyện Phục Hòa, huyện Quảng Uyên và một phần huyện Trà Lĩnh vừa giải thể khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 [4]. Hiện tại huyện có 3 thị trấn và 16 xã, trong đó có cửa khẩu quốc tế Tà Lùng nằm trong khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh Cao Bằng [5]. Xuất phát từ các vấn đề nêu trên, nhóm tiến hành nghiên cứu: “*Đánh giá tác động của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế - xã hội và môi trường huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng*”, để chỉ ra những tác động của PTQĐ đến phát triển KTXH và môi trường, từ đó đề xuất một số giải pháp để PTQĐ huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra và thu thập số liệu thứ cấp

Thu thập tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển KTXH và môi trường, thực trạng PTQĐ phục vụ phát triển KTXH của huyện tại phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trung tâm PTQĐ và giải phóng mặt bằng (GPMB) và các cơ quan liên quan của huyện Quảng Hòa.

2.2. Phương pháp điều tra và thu thập số liệu sơ cấp

Phỏng vấn trực tiếp 30 cán bộ quản lý và công chức liên quan đến PTQĐ, cụ thể: 01 lãnh đạo cấp huyện, 02 lãnh đạo phòng và 02 chuyên viên của phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế và Hạ tầng; 01 lãnh đạo và 03 chuyên viên Trung tâm PTQĐ và GPMB huyện Quảng Hòa và 22 cán bộ địa chính tại các xã, thị trấn. Nội dung phỏng vấn bao gồm: Đánh giá kết quả PTQĐ trên địa bàn huyện Quảng Hòa, những nhận định, kiến nghị và đề xuất giải pháp cho PTQĐ; lựa chọn một số tác động của PTQĐ đến phát triển KTXH và môi trường trên địa bàn huyện. Kết quả phỏng vấn đã xác định được 8 tiêu chí chia thành 2 nhóm có ảnh hưởng đến phát triển KTXH và môi trường huyện. Tiêu chí tăng cường thương mại biên giới được đánh giá ít bị tác động (< 50% ý kiến được hỏi cho rằng PTQĐ tác động đến tiêu chí này). Do vậy, nhóm tác giả không đưa tiêu chí này vào khảo sát để đánh giá tác động của PTQĐ đến phát triển KTXH huyện Quảng Hòa.

Trên cơ sở 32 dự án đã được bàn giao liên quan đến 1.032 hộ gia đình, cá nhân của huyện Quảng Hòa giai đoạn 2021-2023, nhóm tác giả áp dụng công thức tính:

$$n = \frac{N}{1 + N * e^2}$$

Trong đó:

N là tổng số hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến PTQĐ;

e là sai số cho phép (e = 5% - 15%).

Do điều kiện thực hiện điều tra, phỏng vấn tại vùng nông thôn, miền núi của huyện biên giới, dân cư sống không tập trung nên sai số áp dụng trong nghiên cứu là 10%, tính được số hộ cần phỏng vấn là 95 hộ.

2.3. Phương pháp xử lý, phân tích và tổng hợp số liệu

Thang đo Likert [7] được sử dụng để đánh giá ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển KTXH và môi trường theo 05 mức độ và chỉ số đánh giá chung là số bình quân gia quyền của số lượng người trả lời theo từng mức độ. Trường hợp bậc thang đo là 5, thì phân cấp mức độ đánh giá ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển KTXH và môi trường được xác định tại Bảng 1.

Bảng 1. Thang đo, hệ số và chỉ số đánh giá ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của huyện Quảng Hòa

TT	Thang đo		Hệ số	Chỉ số đánh giá
	Ảnh hưởng đến phát triển kinh tế	Ảnh hưởng đến xã hội và môi trường		
1	Tăng nhiều	Tốt hơn nhiều	5	≥ 4,20
2	Tăng	Tốt hơn	4	3,40 - 4,19
3	Không thay đổi	Như cũ	3	2,60 - 3,39
4	Giảm	Kém đi	2	1,80 - 2,59
5	Giảm nhiều	Kém đi nhiều	1	< 1,80

Sử dụng phần mềm Excel và SPSS để thống kê, phân tích, xử lý các số liệu điều tra, phỏng vấn đã thu thập được làm cơ sở đánh giá ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển KTXH và môi trường của huyện Quảng Hòa để làm rõ hơn tác động của PTQĐ đến phát triển KTXH huyện Quảng Hòa.

Hệ số Cronbach’s alpha và hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation) được sử dụng để kiểm định độ tin cậy của thang đo. Khi hệ số Cronbach’s Alpha nằm trong khoảng [0,6 - 0,95] và hệ số tương quan biến tổng > 0,3 [8] thì số liệu đảm bảo độ tin cậy.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

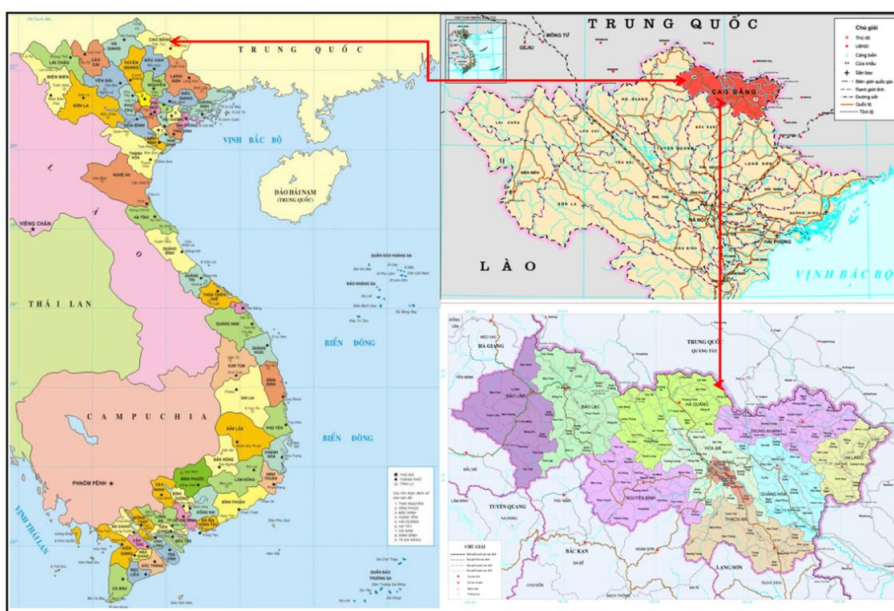
3.1. Giới thiệu về khu vực nghiên cứu

3.1.1. Vị trí địa lý của huyện Quảng Hòa

Quảng Hòa là một huyện miền núi nằm ở phía Đông của tỉnh Cao Bằng, cách thành phố Cao Bằng khoảng 28 km, cách trung tâm thủ đô Hà Nội khoảng 283 km theo Quốc lộ 3. Địa hình chủ yếu là đồi núi, cao nguyên xen lẫn với các thung lũng, tạo nên một cảnh quan đẹp và

phong phú về địa chất. Sông Bằng chảy qua địa bàn huyện, cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân. Khí hậu nơi đây có mùa đông lạnh và mùa hè mát mẻ, phù hợp cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các loại cây trồng như lúa, ngô, cây công nghiệp và cây ăn quả. Với vị trí địa lý như trên, huyện Quảng Hòa có nhiều lợi thế trong việc mở rộng quan hệ hợp tác với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, là điều kiện thuận lợi để phát triển KTXH.

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2023, tổng diện tích đất tự nhiên của huyện là 66.894,61 ha được phân thành 03 loại đất chính: Đất nông nghiệp có diện tích lớn nhất với 62.203,49 ha, chiếm 92,99%; Đất phi nông nghiệp có diện tích 3.672,62 ha, chiếm 5,49%; Đất chưa sử dụng có diện tích 1.018,50 ha, chiếm 1,52%. Như vậy, có thể thấy trên địa bàn huyện Quảng Hòa, quỹ đất nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ đáng kể. Đây được xem là nguồn PTQĐ tiềm năng phục vụ phát triển KTXH của huyện Quảng Hòa trong thời gian tới.



Hình 1. Sơ đồ vị trí huyện Quảng Hòa

3.1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quảng Hòa giai đoạn 2021 - 2023

Thực hiện kế hoạch phát triển KTXH năm 2021, 2022 và 2023 trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng phát triển KTXH của huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế ổn định và có bước tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, nhiều chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống của người dân cơ bản ổn định

và từng bước cải thiện [9-11]

Kinh tế liên tục tăng qua các năm 2021 – 2023, thể hiện tại Bảng 2: huyện Quảng Hòa có nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, với sản lượng lương thực và giá trị sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng trưởng tốt. Năm 2021, giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 53,0 triệu đồng/ha và tăng lên 58,5 triệu đồng/ha năm 2023. Giá trị sản xuất công nghiệp khu vực cá thể của huyện có sự tăng trưởng tích cực: Từ 54,1 tỷ đồng năm 2021 lên 88,1 tỷ đồng năm 2022 và tiếp tục tăng lên 94,6 tỷ đồng năm 2023 (dù tốc độ tăng giảm nhẹ so với năm 2022) nhưng vẫn thể hiện xu hướng phát triển ổn định.

Bảng 2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quảng Hòa giai đoạn 2021 - 2023

	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm thực hiện		
			2021	2022	2023
I	Chỉ tiêu về kinh tế				
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	tấn/năm	47.185,3	48.814,0	48.929,6
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp	triệu đồng/ha	53,0	55,9	58,5
3	Giá trị sản xuất công nghiệp khu vực cá thể	tỷ đồng/năm	54,1	88,1	94,6
4	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng/năm	47,6	45,5	44,1
II	Chỉ tiêu về xã hội				
1	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	4,1	3,2	4,2
2	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%	0,4	0,6	0,5
3	Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	99,8	99,8	100,0
4	Xây dựng trường chuẩn Quốc gia	trường	2/2	2/2	2/2
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	32,5	35,0	37,5
6	Tỷ lệ người dân tham gia BHXH	%	95,0	89,2	92,5
III	Chỉ tiêu về môi trường				
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	56,5	57,0	57,7
2	Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	99,5	100	100
3	Tỷ lệ dân cư thành thị được dùng nước sạch	%	86,1	88,8	93,9
4	Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	74,0	76,5	88,3
5	Tỷ lệ số hộ di rời gia súc khỏi gầm sàn nhà	%	75,5	76,3	72,4

Nguồn: [9-11]

Xã hội cũng được cải thiện qua từng năm, đặc biệt tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày một tăng lên. Năm 2021, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 32,5% nhưng đến năm 2023 tỷ lệ này đạt 37,5%. Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện năm 2021 là 99,8% đến năm 2023 đạt 100% (Bảng 2). Điều này cho thấy những nỗ lực đáng kể trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng và chất lượng lao động, từ đó đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển chung của nền kinh tế.

Môi trường được đánh giá thông qua tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch, tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh và tỷ lệ số hộ di rời gia súc khỏi gầm sàn nhà. Năm 2021, tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,5% tổng diện tích tự nhiên; năm 2022 đạt 57,0% và năm 2023 tỷ lệ này là 57,7%. Diện tích rừng tăng không chỉ đóng góp vào việc bảo vệ môi trường mà còn mang lại nhiều lợi ích về KTXH. Đặc biệt ở những khu vực đã tăng diện tích rừng sẽ giúp hạn chế các tác động tiêu cực của thiên tai, giữ gìn nguồn tài nguyên thiên nhiên và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của cộng đồng địa phương.

Phát triển KTXH đi đôi với bảo vệ môi trường là yêu cầu cấp thiết để đạt được sự phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân, mà còn bảo vệ và duy trì môi trường sống cho thế hệ tương lai. Huyện Quảng Hòa cần phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách KTXH và môi trường, đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ thiên nhiên.

3.2. Thực trạng phát triển quỹ đất của huyện Quảng Hòa

Trong giai đoạn 2021 - 2023, PTQĐ của huyện Quảng Hòa đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH của địa phương. Tính đến cuối năm 2023, huyện đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho 42 dự án với tổng diện tích 94,25 ha, số hộ gia đình liên quan bao gồm 1.032 hộ. Trong số đó, 32 dự án với tổng diện tích 26,63 ha đã được bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, chiếm 28,25% tổng diện tích các dự án. Các dự án này tập trung chủ yếu vào lĩnh vực xây dựng công trình công cộng, phát triển khu dân cư và công trình sự nghiệp.

Bảng 3. Kết quả phát triển quỹ đất của huyện Quảng Hòa giai đoạn 2021 - 2023

TT	Loại đất	Số dự án (dự án)			Diện tích của dự án (ha)			Số hộ liên quan (hộ)
		Tổng	Đã bàn giao	Chưa bàn giao	Tổng	Đã bàn giao	Chưa bàn giao	
	Tổng	42	32	10	94,25	26,63	67,63	1.032
1	Đất ở	5	5	0	10,18	10,18	0,00	24
2	Đất chuyên dùng	36	26	10	83,36	15,74	67,63	1.007
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	2	1	1	1,01	0,05	0,96	20
2.2	Đất quốc phòng	1	1	0	0,19	0,19	0,00	4
2.3	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	8	6	2	1,27	1,14	0,13	39
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	2	2	0	0,49	0,49	0,00	9
	Đất xây dựng cơ sở GD và đào tạo	4	2	2	0,28	0,15	0,13	11
	Đất xây dựng cơ sở y tế	1	1	0	0,16	0,16	0,00	9
	Đất thể thao	1	1	0	0,34	0,34	0,00	10

TT	Loại đất	Số dự án (dự án)			Diện tích của dự án (ha)			Số hộ liên quan (hộ)
		Tổng	Đã bàn giao	Chưa bàn giao	Tổng	Đã bàn giao	Chưa bàn giao	
2.4	Đất sản xuất kinh doanh PNN	5	5	0	2,28	2,28	0,00	18
	<i>Đất thương mại - dịch vụ</i>	5	5	0	2,28	2,28	0,00	18
2.5	Đất có mục đích công cộng	20	13	7	78,61	12,08	66,54	926
	<i>Đất giao thông</i>	11	8	3	15,40	11,12	4,29	559
	<i>Đất thủy lợi</i>	4	2	2	0,95	0,81	0,14	51
	<i>Đất năng lượng</i>	5	3	2	62,26	0,15	62,11	316
3	Đất cơ sở tín ngưỡng	1	1	0	0,71	0,71	0,00	1

Nguồn: Tổng hợp từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ và GPMB huyện Quảng Hòa, 2021-2023.

Cụ thể, trong giai đoạn này, trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện thu hồi 05 dự án phục vụ xây dựng khu dân cư với tổng diện tích 10,18 ha, liên quan trực tiếp đến 24 hộ gia đình. Mục tiêu của các dự án là PTQĐ để giao và đấu giá quyền sử dụng đất ở. Bên cạnh đó, đã thu hồi đất của 02 dự án để xây dựng trụ sở cơ quan với tổng diện tích 1,01 ha, ảnh hưởng đến 20 hộ gia đình, đến nay đã bàn giao được 01 dự án. Thu hồi đất cho mục đích quốc phòng có 01 dự án, với diện tích 0,19 ha liên quan đến 04 hộ gia đình, dự án này đã hoàn thành và bàn giao. Thu hồi đất cho xây dựng công trình sự nghiệp có 08 dự án với tổng diện tích 1,27 ha, ảnh hưởng đến 39 hộ gia đình; đến 2023 đã hoàn thành và bàn giao 06 dự án. Các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp với tổng diện tích 2,28 ha đã hoàn thành 100% và được bàn giao mặt bằng. Thu hồi đất phục vụ xây dựng công trình công cộng đã triển khai 20 dự án, trong đó 13 dự án với tổng diện tích 12,08 ha đã được bàn giao, chiếm 15,37% diện tích cần bàn giao. Thu hồi đất cho xây dựng công trình tín ngưỡng có 01 dự án với diện tích 0,71 ha, liên quan đến 01 hộ gia đình, cá nhân (Bảng 3).

3.3. Ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của huyện Quảng Hòa

3.3.1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường và kiểm định chất lượng thang đo

a. Xác định các yếu tố ảnh hưởng của phát

triển quỹ đất đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường

Tác giả Hồ Thị Lam Trà và cộng sự [1] chỉ ra 04 yếu tố ảnh hưởng của tạo quỹ đất đến phát triển KTXH và môi trường thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái: thu nhập của người dân, cơ hội lựa chọn việc làm, đời sống văn hóa tinh thần và cơ sở hạ tầng; Hồ Thị Lam Trà và cộng sự [12] cũng chỉ ra 06 yếu tố tác động của công tác tạo quỹ đất đến phát triển KTXH thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đó là: thu nhập của người dân, cơ hội lựa chọn việc làm, đời sống văn hóa tinh thần của người dân, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, và môi trường.

Kết quả điều tra 30 cán bộ, công chức có liên quan đến PTQĐ trên địa bàn huyện Quảng Hòa đã xác định 8 tiêu chí và chia thành 2 nhóm để nghiên cứu ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển KTXH và môi trường của huyện: (1) nhóm tiêu chí ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển kinh tế bao gồm: thu nhập của người dân, cơ hội lựa chọn việc làm, khả năng thu hút đầu tư và mức độ lấp đầy khu kinh tế cửa khẩu); (2) nhóm tiêu chí ảnh hưởng của PTQĐ đến xã hội và môi trường, bao gồm: cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, đời sống văn hóa tinh thần và môi trường. Thang đo Likert (1932) theo 5 mức độ được áp dụng để tiến hành điều tra 95 hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến PTQĐ bằng mẫu phiếu điều tra. Nhóm tiêu chí ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển kinh tế: (1) Tăng nhiều, (2) Tăng, (3) Không thay đổi, (4) Giảm, (5) Giảm nhiều. Nhóm tiêu chí ảnh

hưởng của PTQĐ đến xã hội và môi trường: (1) Tốt hơn nhiều, (2) Tốt hơn, (3) Như cũ, (4) Kém đi, (5) Kém đi nhiều.

b. Kiểm định chất lượng thang đo

- Nghiên cứu sử dụng hệ số Cronbach's Alpha và hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation) để kiểm định độ tin cậy của thang đo (Bảng 4). Kết quả kiểm định cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha của 2 nhóm ảnh hưởng của PTQĐ đến kinh tế và xã hội môi trường lần lượt là 0,846 và 0,788 đều lớn hơn 0,6. Theo Hair và cộng sự [8] thì kết quả

điều tra là phù hợp, đảm bảo độ tin cậy để thực hiện phân tích các bước tiếp theo. Tất cả các biến quan sát KT01, KT02, KT03 và KT04 trong nhóm ảnh hưởng của PTQĐ đến kinh tế và tất cả các biến quan sát XM01, XM02, XM03 và XM04 trong nhóm ảnh hưởng của PTQĐ đến xã hội và môi trường có hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item - Total Correlation) lớn hơn 0,3, theo Hair và cộng sự [8], như vậy các biến quan sát này có đóng góp xây dựng độ tin cậy của hai nhóm tương ứng (Bảng 4).

Bảng 4. Kết quả kiểm định chất lượng thang đo

Nhóm/Biến quan sát	Kí hiệu	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến
Ảnh hưởng của PTQĐ đến kinh tế (Cronbach's Alpha = 0,846)			
<i>KT</i>			
Thu nhập của người dân	KT01	0,744	0,777
Cơ hội lựa chọn việc làm	KT02	0,686	0,803
Khả năng thu hút đầu tư	KT03	0,647	0,820
Mức độ lấp đầy khu kinh tế cửa khẩu	KT04	0,655	0,816
Ảnh hưởng của PTQĐ đến xã hội và môi trường (Cronbach's Alpha = 0,788)			
<i>XM</i>			
Cơ sở hạ tầng kỹ thuật	XM01	0,669	0,696
Cơ sở hạ tầng xã hội	XM02	0,673	0,694
Đời sống văn hóa tinh thần	XM03	0,637	0,714
Môi trường	XM04	0,435	0,808

3.3.2. Ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế, xã hội và môi trường của huyện Quảng Hòa

a. Ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế huyện Quảng Hòa

Cửa khẩu quốc tế Tà Lùng có vai trò rất quan trọng, kết nối tỉnh Cao Bằng với các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc nhưng quy mô còn nhỏ nên cần quỹ đất để hoàn thiện khu vực cửa khẩu và các vùng phụ cận nhằm phát huy vai trò của cửa khẩu quốc tế. Đồng thời, việc bố trí quỹ đất góp phần lưu thông hàng hóa giữa 2 nước, tạo việc làm tăng thu nhập của người dân và phát triển KTXH của địa phương.

Kết quả điều tra 95 hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến PTQĐ cho thấy: Khả năng thu hút đầu tư được đánh giá ở mức rất cao với chỉ số đánh giá là 4,28 (Bảng 4). Điều này có thể lý giải khi có nguồn quỹ đất minh bạch về

pháp lý, các nhà đầu tư sẽ dễ dàng tiếp cận và lựa chọn dự án để đầu tư. Tại khu vực cửa khẩu Tà Lùng có 27 công ty, doanh nghiệp thực hiện đầu tư với 37 dự án được cấp chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trong đó 05 dự án vốn FDI và 32 dự án vốn đầu tư trong nước. Nhiều dự án đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động của địa phương, góp phần phần phát triển kinh tế xã hội, và tăng thu ngân sách cho địa phương [13].

Tiêu chí thu nhập của người dân được đánh giá mức cao với chỉ số đánh giá 3,80. Có tới 32/95 và 26/95 hộ được điều tra cho rằng PTQĐ có làm tăng và tăng nhiều thu nhập của người dân chiếm 33,68% và 27,37% số hộ được điều tra (Bảng 5 và Hình 2). Kết quả tính toán từ 95 hộ điều tra liên quan đến PTQĐ cho thấy thu nhập bình quân trên đầu người của các hộ này tăng từ 38,6 triệu đồng năm 2021 lên 42,3

triệu đồng năm 2023;

Tiêu chí cơ hội lựa chọn việc làm cho người dân cũng được đánh giá cao với chỉ số đánh giá 3,62 khi có tới 26/95 hộ chiếm 27,37% số hộ được điều tra cho rằng họ thấy cơ hội lựa chọn việc làm của họ được tăng lên khi PTQĐ (Bảng 5 và Hình 2). Kết quả này tương tự với thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái của tác giả Hồ Thị Lam Trà và cộng sự [12]. Có việc làm ổn định là mong muốn lớn nhất của người lao động sau khi bị thu hồi đất, nhất là đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Thay vì phải gắn bó với nông nghiệp truyền thống, người dân phải chuyển sang các lĩnh vực khác với thu nhập cao và ổn định hơn. Phát triển quỹ đất đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới và đa dạng, giúp người dân có nhiều lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm việc làm, như làm trong khu công nghiệp hoặc kinh doanh trong khu kinh tế cửa khẩu. Để tận dụng tốt các cơ hội này, người lao động cần phải qua đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo của huyện Quảng Hòa tăng đáng kể từ 32,5% năm 2021 lên 37,5% năm 2023 (Bảng 2).

Bảng 5. Ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế tại huyện Quảng Hòa

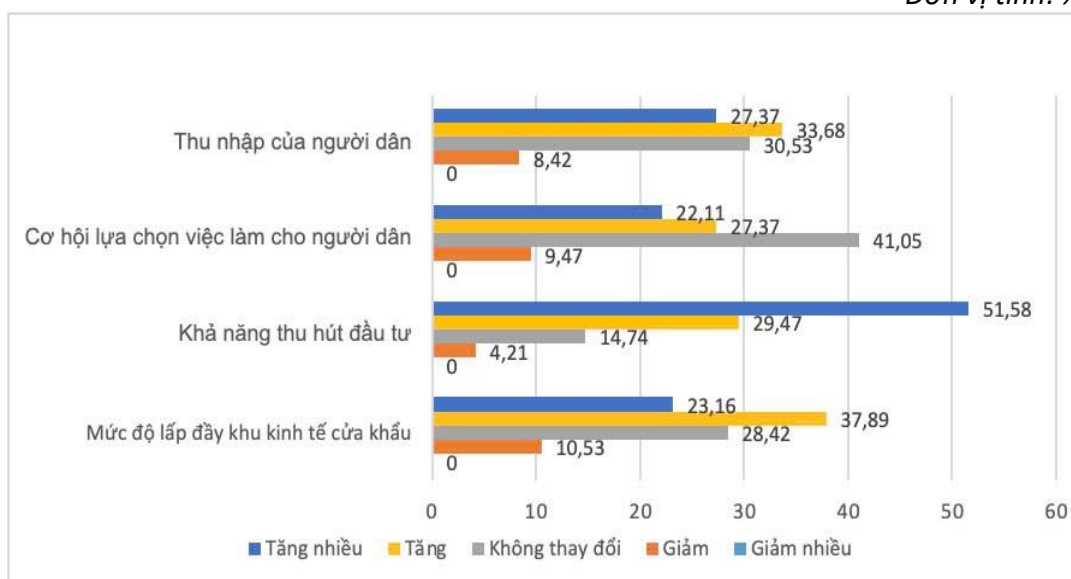
Tiêu chí	Kí hiệu	Số phiếu (phiếu)					Chỉ số đánh giá
		Tăng nhiều	Tăng	Không thay đổi	Giảm	Giảm nhiều	
Thu nhập của người dân	KT1	26	32	29	8	0	3,80
Cơ hội lựa chọn việc làm	KT2	21	26	39	9	0	3,62
Khả năng thu hút đầu tư	KT3	49	28	14	4	0	4,28
Mức độ lấp đầy khu kinh tế cửa khẩu	KT4	22	36	27	10	0	3,74

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.

Thực tế, khi PTQĐ được tiến hành tốt, quỹ đất được phân bổ sử dụng vào các mục đích như đầu tư phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp... các hoạt động đầu tư này tác động làm kinh tế của khu vực phát triển, người dân có nhiều

thuận tiện hơn trong việc giao thương buôn bán dẫn đến thu nhập được tăng lên. Kết quả này tương tự với kết quả nghiên cứu thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh của tác giả Hồ Thị Lam Trà và cộng sự [1].

Đơn vị tính: %



Hình 2. Biểu đồ thể hiện ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến phát triển kinh tế huyện Quảng Hòa

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

Về mức độ lấp đầy các khu kinh tế cửa khẩu: Huyện Quảng Hòa có đường biên giới với Trung

Quốc, do đó PTQĐ tại các khu kinh tế cửa khẩu có thể tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại

biên giới. Những khu vực có quỹ đất đủ lớn, được quy hoạch hợp lý, cơ sở hạ tầng tốt sẽ hấp dẫn các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất, kho bãi và dịch vụ logistics, tận dụng cơ hội xuất nhập khẩu, từ đó làm tăng tỷ lệ lấp đầy. Chính vì vậy, tiêu chí mức độ lấp đầy khu kinh tế cửa khẩu cũng được đánh giá mức cao với chỉ số đánh giá 3,74 (Bảng 5), có đến 37,89% hộ được điều tra cho rằng PTQĐ có làm tăng mức độ lấp đầy khu kinh tế cửa khẩu (Hình 2).

b. Ảnh hưởng của PTQĐ đến phát triển xã hội và môi trường huyện Quảng Hòa

Đi đôi với việc chú trọng phát triển kinh tế, huyện còn phải với tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ

tầng, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và môi trường sống xung quanh. Đối với một huyện miền núi như Quảng Hòa, việc ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng là định hướng đúng đắn. PTQĐ ảnh hưởng tích cực đến cơ sở hạ tầng thông qua việc nâng cấp và mở rộng hệ thống giao thông, tiện ích công cộng, cơ sở hạ tầng xã hội và các giải pháp hạ tầng kỹ thuật số. Trong thời gian qua, huyện đã bàn giao 12,08 ha đất có mục đích công cộng để nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông, thủy lợi... và 1,14 ha đất xây dựng công trình sự nghiệp để xây dựng cơ sở văn hóa, y tế, thể thao, giáo dục và đào tạo (Bảng 3).

Bảng 6. Ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến xã hội và môi trường tại huyện Quảng Hòa

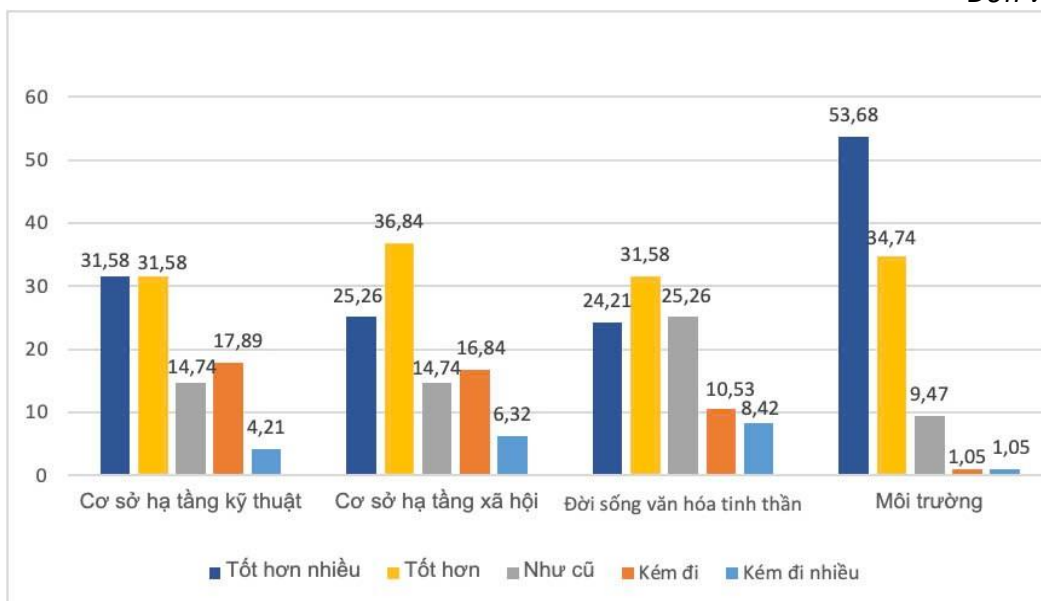
Tiêu chí	Kí hiệu	Số phiếu (phiếu)					Chỉ số đánh giá
		Tốt hơn nhiều	Tốt hơn	Như cũ	Kém	Kém đi nhiều	
Cơ sở hạ tầng kỹ thuật	XM1	30	30	14	17	4	3,68
Cơ sở hạ tầng xã hội	XM2	24	35	14	16	6	3,58
Đời sống văn hóa tinh thần	XM3	23	30	24	10	8	3,53
Môi trường	XM4	51	33	9	1	1	4,39

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.

Việc phát triển các cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội đã góp phần bảo tồn giá trị truyền thống, tạo không gian giao lưu văn hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần của người dân, đồng thời gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa dân

tộc. Tiêu chí đời sống văn hóa tinh thần của người dân được đánh giá tốt hơn khi thực hiện PTQĐ với chỉ số đánh giá 3,53 (Bảng 6). Kết quả này tương tự với thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái của tác giả Hồ Thị Lam Trà và cộng sự [12].

Đơn vị tính: %



Hình 3. Biểu đồ thể hiện ảnh hưởng của phát triển quỹ đất đến xã hội và môi trường huyện Quảng Hòa

(Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra)

Kết quả điều tra cho thấy chỉ số đánh giá ảnh hưởng của PTQĐ đến môi trường tại huyện Quảng Hòa là 4,39 (Bảng 6), có 51/95 số hộ được điều tra (chiếm 53,68%, hình 3) cho rằng chất lượng môi trường tốt hơn nhiều so với trước. Qua đó cho thấy huyện Quảng Hòa đã nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường tại địa phương.

3.4. Giải pháp cho phát triển quỹ đất tại huyện Quảng Hòa

3.4.1. Những thuận lợi và khó khăn khi phát triển quỹ đất của huyện Quảng Hòa

Trong thời gian qua PTQĐ tại huyện Quảng Hòa đã đạt được một số kết quả nhất định, trong quá trình triển khai PTQĐ có một số thuận lợi và khó khăn sau:

Thuận lợi:

Quy định của pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã tạo hành lang pháp lý để tổ chức thực hiện PTQĐ, bảo đảm lợi ích hợp pháp và quyền có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và sinh kế đối với người có đất thu hồi; góp phần làm giảm các khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện thu hồi đất cho PTQĐ.

Khó khăn:

- Người dân còn thiếu hiểu biết trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là người dân trong khu vực thu hồi đất để PTQĐ đã tiến hành xây dựng trái phép các công trình nhằm trục lợi kinh phí bồi thường.

- Cán bộ thực hiện PTQĐ ở các cấp còn thiếu kinh nghiệm nên thực hiện chưa được chặt chẽ, triệt để, chưa có sự phối hợp và chỉ đạo điều hành giữa cơ quan quản lý đất đai với các ngành hữu quan nên PTQĐ chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc phổ biến chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và công khai quy hoạch đã được các cấp quan tâm nhưng do công tác tuyên truyền còn hạn chế nên chưa thu hút được sự quan tâm của người dân. Bên cạnh đó công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn nhiều khó khăn do quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch các ngành có chồng chéo, chưa gắn kết đồng

bộ, gây khó khăn cho PTQĐ.

- Việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất có lợi cho người có đất bị thu hồi, tuy nhiên do thủ tục lập, trình qua nhiều khâu nên dễ gây chậm trễ trong việc lập phương án bồi thường, thu hồi đất để xây dựng công trình. Các dự án kéo dài qua nhiều giai đoạn do chính sách thay đổi dẫn đến khi thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư về cơ bản không tạo được sự ủng hộ, đồng thuận của người bị thu hồi đất do có sự chênh lệch về mức bồi thường, hỗ trợ.

3.4.2. Đề xuất giải pháp cho phát triển quỹ đất tại huyện Quảng Hòa

Để tăng cường PTQĐ, UBND huyện Quảng Hòa cần áp dụng đồng bộ các giải pháp dựa trên việc tận dụng lợi thế địa lý, tự nhiên và kinh tế của khu vực, đồng thời bảo đảm phát triển KTXH hài hòa với bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương:

- UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ PTQĐ; công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để thuận lợi cho công tác kiểm kê kiểm đếm lập phương án bồi thường, thu hồi đất để xây dựng công trình;

- Thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là việc bảo vệ hiện trạng sử dụng đất, vận động thuyết phục không để người dân trong khu vực thu hồi đất thực hiện xây dựng các công trình trái phép nhằm trục lợi kinh phí bồi thường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thu hồi đất phục vụ PTQĐ xây dựng các công trình;

- Thực hiện rà soát, bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm công tác giải phóng mặt bằng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật; kịp thời phản ánh các vướng mắc trong xác định giá đất cụ thể, áp dụng bảng giá nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất, bảng giá bồi thường cây cối, hoa màu và thủy sản dùng để bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất;

- Cần cải tiến bổ sung về nội dung, quy trình và trình tự thẩm định phương án giá đất cụ thể theo hướng rút gọn, mất ít thời gian để đẩy nhanh tiến độ trong việc lập phương án bồi thường, thu hồi đất để xây dựng công trình.

4. KẾT LUẬN

Quảng Hòa là một huyện miền núi nằm ở phía Đông của tỉnh Cao Bằng, huyện có cửa khẩu quốc tế Tà Lùng nằm trong khu kinh tế cửa khẩu của tỉnh. Từ năm 2021- 2023 sản lượng lương thực và giá trị sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng trưởng tốt. Các chỉ tiêu về xã hội được cải thiện qua từng năm, đặc biệt tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày một tăng lên.

Từ năm 2021 đến hết năm 2023, huyện Quảng Hòa đã thực hiện kế hoạch PTQĐ của 42 dự án với tổng diện tích là 94,25 ha, số hộ gia đình liên quan 1.032 hộ. Trong số đó, 32 dự án với diện tích 26,63 ha đã được bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư, chiếm 28,25% tổng diện tích các dự án. Các dự án này tập trung chủ yếu và lĩnh vực xây dựng công trình công cộng, phát triển khu dân cư và xây dựng công trình sự nghiệp. Thu hút đầu tư vào cửa khẩu quốc tế Tà Lùng.

Phát triển quỹ đất có ảnh hưởng lớn đến phát triển KTXH huyện Quảng Hòa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện cơ sở hạ tầng và giải quyết các vấn đề xã hội. Kết quả điều tra 95 hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến PTQĐ cho thấy PTQĐ ảnh hưởng đến phát triển KTXH và môi trường đều ở mức cao đến rất cao với chỉ số đánh giá từ 3,53 - 4,39. Trong đó ảnh hưởng của PTQĐ đến môi trường và khả năng thu hút đầu tư được đánh giá ở mức rất cao với chỉ số đánh giá là 4,39 và 4,28.

Để tăng cường PTQĐ, huyện Quảng Hòa cần áp dụng đồng bộ các giải pháp toàn diện và bền vững dựa trên việc tận dụng lợi thế địa lý, tự nhiên và kinh tế của khu vực, đồng thời bảo đảm phát triển KTXH hài hòa với bảo vệ môi

trường và văn hóa địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Thị Lam Trà, Mai Thị Thùy Dương & Lê Văn Thơ (2016a). Tác động của công tác tạo quỹ đất đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010 - 2015. Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn. 21: 135-142.
- [2]. Nguyễn Đức Cường, Lê Tuấn Lợi & Nguyễn Quang Huy (2019). Nghiên cứu đề xuất giải pháp tạo quỹ đất phục vụ phát triển đô thị thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình. 5: 82-91.
- [3]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022). Báo cáo đánh giá tình hình thi hành Luật Đất đai 2013 và định hướng sửa đổi Luật Đất đai.
- [4]. Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 (2020). Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 2 năm 2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng.
- [5]. Thủ tướng Chính phủ (2014). Quyết định số 20/2014/QĐ-TTg ngày 11/03/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng.
- [6]. Taro Yamane (1973). Statistics: An introductory analysis.
- [7]. Rensis Likert (1932). A technique for the measurement of attitudes. Arch. Psychology. 140: 1-55.
- [8]. JF Hair, RE Anderson, RL Tatham & WC Black (1998). Multivariate Data Analysis. 5th Edn Prentice Hall International. Upper Saddle River, NJ.
- [9]. UBND huyện Quảng Hoà (2021). Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.
- [10]. UBND huyện Quảng Hoà (2022). Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.
- [11]. UBND huyện Quảng Hoà (2023). Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.
- [12]. Hồ Thị Lam Trà, Vũ Tuấn Tú & Phan Thị Thanh Huyền (2016b). Đánh giá thực trạng phát triển quỹ đất tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 19: 10-17.
- [13]. Nông Văn Đào (2024). Cửa khẩu Tà Lùng, điểm hên của các nhà đầu tư. Truy cập từ: [\[https://banqlkkt.caobang.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/cua-khau-ta-lung-diem-hen-cua-cac-nha-dau-tu-582.html\]](https://banqlkkt.caobang.gov.vn/vi/news/tin-tuc-su-kien/cua-khau-ta-lung-diem-hen-cua-cac-nha-dau-tu-582.html)